

Số: 1831/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 9, năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Bộ (THCC);
- Lưu: VT, ATMT.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Quốc Khánh

PHỤ LỤC

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 1831 /QĐ-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

TT	Mã TTHC (1)	Tên thủ tục hành chính được thay thế (2)	Lĩnh vực (4)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung (5)	Cơ quan thực hiện (6)
1	2.000621	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	Điện	Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện	Sở Công Thương
2	2.000643	Cấp lại thẻ an toàn điện			
3	2.000638	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện			

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện

a) Trình tự thực hiện

Cấp mới đối với các trường hợp:

* Sau khi người lao động được huấn luyện lần đầu và sát hạch đạt yêu cầu;

* Bước 1: Nộp hồ sơ: Người sử dụng lao động có người lao động quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị huấn luyện, cấp thẻ đến Sở Công Thương.

* Bước 2: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Thời gian cấp thẻ cho người lao động quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại, kiểm tra đạt yêu cầu.

c) Cách thức thực hiện:

* Gửi hồ sơ qua bưu điện;

* Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Công Thương.

d) Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

* Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;

* 02 ảnh (2x3) cm

e) Thời hạn giải quyết

07 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại, kiểm tra đạt yêu cầu

f) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

* Người vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo thuộc tổ chức hoạt động theo Luật Điện lực và các luật khác có liên quan, phạm vi hoạt động tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ An toàn điện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

j) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo mới được tuyển dụng hoặc chuyển từ công việc khác sang.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

* Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

* Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

- Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

- Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25 tháng 8 năm 2022 Bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

2. Cấp lại thẻ an toàn điện

a. Trình tự thực hiện:

Cấp lại đối với các trường hợp: khi người lao động làm mất, làm hỏng thẻ;

* Bước 1: Nộp hồ sơ: Người sử dụng lao động có người lao động quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị huấn luyện, cấp thẻ đến Sở Công Thương.

* Bước 2: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Thời gian cấp thẻ cho người lao động quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Công Thương nhận được văn bản đề nghị của người sử dụng lao động có người lao động làm hỏng, làm mất thẻ.

c) Cách thức thực hiện:

* Gửi hồ sơ qua bưu điện;

* Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Công Thương.

d) Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

* Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;

* 02 ảnh (2x3) cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động.

e) Thời hạn giải quyết

07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Công Thương nhận được văn bản đề nghị của người sử dụng lao động có người lao động làm hỏng, làm mất thẻ

f) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

* Người vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo thuộc tổ chức hoạt động theo Luật Điện lực và các luật khác có liên quan, phạm vi hoạt động tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ An toàn điện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

j) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo làm mất hoặc làm hỏng thẻ an toàn điện

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

* Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

* Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

- Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

- Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25 tháng 8 năm 2022 Bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

3. Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện

a, Trình tự thực hiện

* Bước 1: Nộp hồ sơ: Người sử dụng lao động có người lao động quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị huấn luyện, cấp thẻ đến Sở Công Thương.

* Bước 2: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Thời gian cấp thẻ cho người lao động quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại, kiểm tra đạt yêu cầu

c) Cách thức thực hiện:

* Gửi hồ sơ qua bưu điện;

* Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Công Thương.

d) Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

* Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;

* 02 ảnh (2x3) cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động.

e) Thời hạn giải quyết

07 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại, kiểm tra đạt yêu cầu hoặc ngày Sở Công Thương nhận được văn bản đề nghị của người sử dụng lao động có người lao động làm hỏng, làm mất thẻ

f) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

* Người vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo thuộc tổ chức hoạt động theo Luật Điện lực và các luật khác có liên quan, phạm vi hoạt động tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ An toàn điện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

j) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo chuyển đổi vị trí công việc hoặc thay đổi bậc an toàn hoặc có sự thay đổi thiết bị, công nghệ;

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

* Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

* Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

- Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

- Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25 tháng 8 năm 2022 Bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

PHỤ LỤC I

MẪU THẺ AN TOÀN ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mặt trước

.....(1).....	
.....(2).....	
Ảnh 2x3 (đóng dấu giáp lai)	THẺ AN TOÀN ĐIỆN
Số ...(3)/...(4)../TATĐ	

Mặt sau

Họ tên: (5)
Công việc, đơn vị công tác (6)
.....
Bậc an toàn: /5
Cấp ngày tháng năm
.....(7).....
.....(8).....
(Ký tên, đóng dấu)

Một số quy định cụ thể:

1. Kích thước (85x53)mm, nền cả hai mặt màu vàng nhạt.

2. Quy định về viết thẻ:

(1): Tên cơ quan cấp trên của đơn vị cấp thẻ (nếu có);

- (2): Tên đơn vị cấp thẻ;
- (3): Số thứ tự Thẻ an toàn do đơn vị cấp thẻ cấp theo thứ tự từ 01 đến n, số thứ tự thẻ của mỗi người lao động được giữ nguyên sau mỗi lần cấp lại thẻ;
- (4): Chữ viết tắt của đơn vị cấp thẻ;
- (5): Họ tên của người được cấp thẻ;
- (6): Công việc hiện đang làm của người được cấp thẻ (vận hành, thí nghiệm, xây lắp...) tại (*ghi tên đơn vị công tác*);
- (7): Chức vụ của người cấp thẻ;
- (8): Chữ ký của người cấp thẻ và dấu của đơn vị cấp thẻ.

3. Phong chữ:

- a) Tại các vị trí (1), (2), (7) sử dụng phong chữ Arial, cỡ chữ 12, kiểu chữ in hoa có dấu, màu đen;
- b) Các chữ “Thẻ an toàn điện” sử dụng phong chữ Arial, cỡ chữ 22, kiểu chữ in hoa, đậm, có dấu, màu đỏ;
- c) Các nội dung còn lại sử dụng phong chữ Arial, cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, có dấu, màu đen.